TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/DS-ST
Ngày: 17 - 10 - 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tạo

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

-Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2018/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2018/QĐXX-ST ngày 30 ngày 8 tháng 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần T** (gọi tắt là S1).

Trụ sở chính: Số A đường A1, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đ**; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Sĩ K**, sinh năm 1979, theo văn bản ủy quyền 483/2018/UQ-TTT ngày 01/6/2018.

Địa chỉ: Số B đường B1, phường B2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông **Châu Khánh V**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số T đường T1, khóm T2, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2018 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần T, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Sĩ K đều trình bày:

Vào ngày 20/10/2009 Ngân hàng Thương mại cổ phần T (viết tắt là Ngân hàng) có cùng với ông Châu Khánh V ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông V đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 88.544.283 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 71.957.554 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng ông V không có thiện chí trả nợ.

Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 16/3/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 17/10/2018, ông V còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 43.384.604 đồng; tổng cộng tiền lãi là: 112.257.666 đồng (lãi trong hạn là 74.839.165 đồng và tiền lãi quá hạn 37.418.501 đồng). Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi: 155.642.270 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Châu Khánh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền 155.642.270 đồng (trong đó: nợ gốc: 43.384.604 đồng và tiền lãi là: 112.257.666 đồng (lãi trong hạn là 74.839.165 đồng và tiền lãi quá hạn 37.418.501 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

- Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu gồm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các văn bản ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20.10.2009, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Bản tóm tắt sao kê đề ngày 08/10/2018 của khách hàng Châu Khánh V.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng ngày 20.10.2009 được chứng thực hợp pháp và ông V không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 50/TB-TLVA ngày 19 tháng 3 năm 2018, tống đạt hợp lệ cho ông Châu Khánh V, nhưng ông V không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với ông V để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đều đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T là ông Nguyễn Sĩ K thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn Châu Khánh V không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Châu Khánh V trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và ông V có địa chỉ cư trú tại số T đường T1, khóm T2, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Châu Khánh V vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử

vắng mặt bị đơn V theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Châu Khánh V.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Châu Khánh V phải trả cho Ngân hàng số nợ vốn vay còn lại của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/10/2009 và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) mà các bên đã ký kết với số tiền vốn vay còn nợ lại tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 155.642.270 đồng, trong đó: nợ gốc: 43.384.604 đồng và tiền lãi là: 112.257.666 đồng (tiền lãi trong hạn là 74.839.165 đồng và tiền lãi quá hạn 37.418.501 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/10/2009, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và tình tiết, sự kiện do Ngân hàng cung cấp; sự không phản đối của ông Châu Khánh V, căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định ông V đã vay Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 20/10/2009 với hạn mức sử dụng 50.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 2,15%/tháng, quá hạn 3,225%/tháng. Sau khi vay, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 88.544.283 đồng và trả được 71.957.554 đồng. Do ông V không trả tiền nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại thành nợ quá hạn từ ngày 16/3/2012; tính đến hết ngày 17/10/2018 ông V còn nợ Ngân hàng tổng cộng 155.642.270 đồng, gồm 43.384.604 đồng tiền vốn, tiền lãi là 112.257.666 đồng (lãi trong hạn là 74.839.165 đồng và tiền lãi quá hạn 37.418.501 đồng).

[5] Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều 18, 19, 20, 22, 23, 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận.

[6] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; ông Châu Khánh V phải chịu 7.782.113 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Buộc ông Châu Khánh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền vốn gốc là 43.384.604 đồng và tiền lãi là 112.257.666 đồng (lãi trong hạn là 74.839.165 đồng và lãi quá hạn là 37.418.501 đồng). Tổng cộng tiền vốn và lãi là 155.642.270 đồng, còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/10/2009 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Kể từ ngày 18/10/2018, ông Châu Khánh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Châu Khánh V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Khánh V phải chịu là 7.782.113 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu; trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.570.000 đồng theo biên lai số 0000283 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Châu Khánh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ